

Bản án số: **46/ 2021/HNGĐ-ST**

Ngày 11 tháng 10 năm 2021

"V/v: Ly hôn, tranh chấp

về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Minh Cúc**

- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông **Phạm Thuận**; Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Quỳnh Như** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hoài Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2021, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 112/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Như T**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: K411/H25/37 N, tổ 32 phường A, quận T, thành phố Đ. Có mặt.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Hồ T1**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: K411/H25/37 N, tổ 32 phường A, quận T, thành phố Đ. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu chuyển việc giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn thành vụ án xin ly hôn ngày 28 tháng 4 năm 2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hà Thị Như T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Hồ T1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận T, thành phố Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ tôi tại địa chỉ K411/H25/37 đường N, phường A, quận T, thành phố Đ. Tuy nhiên, sau một thời gian ngắn giữa hai vợ chồng bắt đầu có sự bất đồng về quan điểm sống, chồng tôi không có trách

nhiệm với gia đình, không tìm việc làm để có thu nhập lo cho gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Tôi đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi. Ông T1 hoàn toàn không có bất cứ biện pháp nào để cải thiện tình trạng mâu thuẫn vợ chồng mặc dù tôi đã cố gắng trong nhiều năm. Vợ chồng ly thân dù sống chung trong nhà từ năm 2015. Đến tháng 3/2021 chúng tôi nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn nhưng khi Tòa mời để giải quyết thì ông T1 không đồng ý giải quyết nên tôi đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo thủ tục đơn phương.

Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc và ảnh hưởng rất lớn đến việc giáo dục con cái nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Hồ T1.

- Về quan hệ con chung:

Tôi xác định vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Hà Thanh T2, sinh ngày 25/9/2008. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Hồ T1 không có bản khai, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt lần hai đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Hà Thị Như T về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn là ông Nguyễn Hồ T1 nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng

xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hà Thị Như T và ông Nguyễn Hồ T1 xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận T, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân là do cả hai có sự bất đồng về quan điểm sống, ông T1 không có trách nhiệm với gia đình, không tìm việc làm để có thu nhập lo cho gia đình. Vợ chồng ly thân đã 6 năm mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Ông T1 hoàn toàn không có bất cứ biện pháp nào để cải thiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng mặc dù bà T đã cố gắng trong nhiều năm. Tại phiên tòa bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn ông Nguyễn Hồ T1 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không chung sống với nhau, không còn quan tâm đến nhau và không thể hàn gắn.

Xét thấy việc mâu thuẫn tồn tại trong đời sống vợ chồng của các đương sự là có thật, phù hợp với xác minh tại địa phương cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Trên thực tế, hai vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bà T kiên quyết xin ly hôn. Ông T1 dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng cố tình vắng mặt. Thái độ này của ông T1 thể hiện việc coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Bà Hà Thị Như T và ông Nguyễn Hồ T1 có 01 (một) con chung là Nguyễn Hà Thanh T2, sinh ngày 25/9/2008.

Xét thấy hiện tại, bà T đang một mình nuôi dưỡng con chung, ông T1 đã có nơi ở mới. Ông T1 không thực hiện nghĩa vụ làm cha, không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, nhằm đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, tạo điều kiện cho sự phát triển bình thường của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Thảo. Giao con chung là Nguyễn Hà Thanh T2, sinh ngày 25/9/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng pháp luật theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu ông T1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn bà Hà Thị Như T trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nguyên đơn bà Hà Thị Như T theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Như T đối với ông Nguyễn Hồ T1 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*":

Cho bà Hà Thị Như T được ly hôn với ông Nguyễn Hồ T1.

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Hà Thanh T2, sinh ngày 25/9/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hồ T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đều được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn bà Hà Thị Như T trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

2. Bà Hà Thị Như T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009103 ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/10/2021). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Cúc